

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2019/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Văn phòng khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/HSST-QĐ ngày 03/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/HSST-QĐ ngày 14/6/2019, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/2019/TB-TA ngày 18/6/2019 đối với bị cáo:

Bùi Quốc T (tên gọi khác: Ti), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 21/17 khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và con bà Lê Kim O (đã chết); bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ 2; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 08/3/2012, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, theo bản án số 70 (ngày 26/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù), bị bắt tạm giam ngày 31/3/2019, có mặt.

-Người làm chứng: Anh Nguyễn Khắc D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Quốc T sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 30/3/2019, T đón xe mô tô chở khách đến gặp người đàn ông tên Linh (không rõ nhân thân)

tại khu vực cầu vượt An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mua 1.800.000 đồng ma túy mang về phòng trọ lấy 01 phần ma túy ra sử dụng. Đến 0 giờ 15 ngày 31/3/2019, Công an phường Dĩ An kiểm tra hành chính phòng ở trọ của T địa chỉ 2/32 đường Phạm Ngũ Lão, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói ni lông hàn kín chứa tinh thể màu trắng để trên nền nhà, 02 gói ni lông hàn kín chứa tinh thể màu trắng để trong nhà vệ sinh. T khai nhận là ma túy mua để sử dụng. Công an phường Dĩ An, thị xã Dĩ An lập biên bản phạm tội quả tang đối với T.

Kết luận giám định số 275/MT-PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận 02 gói ni lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có khối lượng 0,3448 gam và 01 gói ni lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) là ma túy có khối lượng 2,1815 gam loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 173/CT - VKS ngày 14/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo T không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng biết lỗi của mình, xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm về gia đình làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ngày 31/3/2019, bản tự khai, biên bản ghi lời khai thể hiện ngày 30/3/2019, Bùi Quốc T mua ma túy của Linh với số tiền 1.800.000 đồng để sử dụng. Đến 0 giờ 15 ngày 31/3/2019 khi đang sử dụng ma túy bị bắt giữ, kết quả giám định ma túy thu giữ từ T là Methamphetamine có khối lượng 2,5263 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 173/ CT-VKS

ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố, như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T chưa được xóa án tích tại bản án số 70/2012/HSST ngày 08/3/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện việc không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo T. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h , khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số 275/PC09 bên trong chứa chất ma túy màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định 0.3157 gam (M1), 2,0118 (M2). 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Bùi Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh